

VĂN BẢN 2. NẾU CẬU MUỐN CÓ MỘT NGƯỜI BẠN...

(Trích *Hoàng tử bé*, Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri)

1. Phân tích yêu cầu cần đạt

Hoàng tử bé là một tác phẩm đa chủ đề; ẩn chứa nhiều thông điệp của nhà văn về thời đại mình, về con người, cuộc sống,... Nhưng trước hết, *Hoàng tử bé* là thế giới của những cảm xúc hồn nhiên, thơ ngây, trong trẻo mà tác giả dành tặng tuổi thơ. Vì vậy, khi hướng dẫn đọc hiểu đoạn trích, GV có thể tập trung vào chủ đề tình bạn; giúp HS cảm nhận những gì gắn gũi với lứa tuổi của các em.

– HS nhận biết được các chi tiết miêu tả lời nói, cảm xúc, suy nghĩ của các nhân vật hoàng tử bé và cáo; bước đầu biết phân tích một số chi tiết tiêu biểu để hiểu đặc điểm nhân vật.

– HS nhận biết được những yếu tố cơ bản làm nên sức hấp dẫn của truyện đồng thoại: nhân vật con vật (con cáo) được nhân cách hoá – vừa mang đặc tính của loài vật, vừa gọi tính cách con người; ngôn ngữ đối thoại sinh động; giàu chất tưởng tượng (hoàng tử bé đến từ một hành tinh khác, con cáo có thể trò chuyện, kết bạn với con người);...

– HS hiểu được nội dung của đoạn trích; cảm nhận được ý nghĩa của tình bạn; có ý thức về trách nhiệm với bạn bè, với những gì mình gắn bó, yêu thương.

2. Gợi ý tổ chức hoạt động dạy học

Hoạt động 1 Khởi động

– Trong SHS, phần *Trước khi đọc* có 2 câu hỏi. Những câu hỏi này nhằm khơi gợi cảm xúc, suy nghĩ của HS về người bạn thân thiết, tạo không khí và chuẩn bị tâm thế phù hợp với VB đọc.

– GV có thể yêu cầu một số HS chia sẻ. GV nêu nhận xét và kết nối với chủ đề của bài học.

Hoạt động 2 Đọc văn bản

– GV cần yêu cầu HS đọc VB trước khi đến lớp. Trên lớp, nên cho HS đọc lại toàn bộ đoạn trích, có thể chọn hình thức đọc theo “vai”: người kể chuyện, nhân vật cáo, nhân vật hoàng tử bé. Hướng dẫn HS chọn giọng đọc phù hợp với cảm nhận chung về nhân vật.

– GV cần tận dụng hệ thống câu hỏi *Trong khi đọc* với tác dụng lưu ý, chỉ dẫn cho HS trong quá trình đọc và chuẩn bị cho các hoạt động sau đọc. Chẳng hạn, những câu hỏi gợi nhắc liên quan đến từ *cảm hoá*: chú ý mỗi khi từ *cảm hoá* xuất hiện (15 lần), tìm hiểu ý nghĩa của từ, cảm nhận những thông điệp về sự kết nối trong tình bạn,... Một số câu hỏi theo dõi (cảm nhận của cáo về màu vàng của lúa mì) giúp HS chuẩn bị cho những phân tích, suy luận ở các câu hỏi sau khi đọc (câu số 3, 4, 5).

Hoạt động 3 Khám phá văn bản

Câu hỏi 1

Câu 1 yêu cầu nhận biết ở mức độ đơn giản: HS nắm được lai lịch của hoàng tử bé, bối cảnh cuộc gặp gỡ giữa hai nhân vật. GV gợi ý HS tự đọc lại chú thích giới thiệu về tác phẩm và đoạn trích, đoạn văn mở đầu.

Dự kiến câu trả lời: Hai nhân vật đều đang cô đơn, buồn bã. Hoàng tử bé từ một hành tinh khác vừa đặt chân tới Trái Đất đã phải đối diện với nỗi thất vọng, đau khổ khi ngỡ rằng bông hồng của cậu không phải là duy nhất; cáo thì đang bị săn đuổi, sợ hãi, chạy trốn con người,...

Câu hỏi 2

Trong đoạn trích, từ *cảm hoá* (nguyên tác: *apprivoisé*) xuất hiện 15 lần, gắn với nhiều chi tiết, sự kiện, ý nghĩa quan trọng. Trong một số bản dịch tiếng Việt khác, từ *apprivoisé* được dịch là: *tuần dưỡng, thuần dưỡng, thuần hoá, thuần phục*,... Mỗi từ có hàm nghĩa riêng nhưng hầu hết đều có chung nét nghĩa: chuyển hoá cái hoang dã và xa lạ, cái pha tạp, cái bất thiện thành cái gần gũi và lành thiện, trong sạch, tốt đẹp,... để có thể cùng nhau chung sống thân thiện và làm bạn. Những từ được tác giả và dịch giả lựa chọn không chỉ phù hợp với nhân vật cáo (loài vật hoang dã, thường bị gắn cho nhiều nét tính cách xấu) mà còn thể hiện niềm khao khát được đón nhận, thấu hiểu; được sống với phần tốt lành, đẹp đẽ và được thay đổi, hoàn thiện bản thân.

GV hướng dẫn HS đọc lại những lời giải thích của cáo và gợi ý bằng câu hỏi nhỏ để giúp các em hiểu rõ ý nghĩa của từ “cảm hoá” trong văn cảnh. Ví dụ: *Cáo giải thích “cảm hoá” là “làm cho gần gũi hơn”, vậy em hiểu “làm cho gần gũi hơn” nghĩa là gì? Khi hoàng tử bé cảm hoá cáo thì mối quan hệ của họ sẽ thay đổi như thế nào?... HS có thể trả lời: “làm cho gần gũi hơn” là kết nối tình cảm, là dành thời gian tìm hiểu về nhau, kiên nhẫn làm thân với nhau (Cần phải rất kiên nhẫn – con cáo trả lời. – Trước tiên bạn ngồi xa mình một chút, như thế, trên cỏ. Mình sẽ liếc nhìn bạn còn bạn thì không nói gì cả... Nhưng mỗi ngày, bạn có thể ngồi xích lại gần hơn...). Khi chưa cảm hoá nhau, hoàng tử bé và cáo chỉ là những kẻ xa lạ, chẳng cần gì đến nhau (Bạn đối với mình mới chỉ là một cậu bé giống như cả trăm nghìn cậu bé.*

Và mình không cần đến bạn. Còn bạn cũng chẳng cần gì đến mình.); nhưng khi hoàng tử bé cảm hoá cáo thì “tụi mình sẽ cần đến nhau” và mỗi người sẽ trở thành “duy nhất trên đời”...

GV hướng dẫn HS khái quát ý nghĩa của từ trong văn cảnh: *cảm hoá* chính là kết bạn, là tạo dựng những mối liên hệ gắn gũi, gắn kết tình cảm để biết quan tâm, gắn bó và cần đến nhau. Tùy theo đối tượng HS, GV có thể mở rộng, kết nối: *cảm hoá* còn có ý nghĩa là đón nhận, trân trọng, đánh thức những điều đẹp đẽ, lành thiện; xoá bỏ mọi khoảng cách, định kiến để con người, vạn vật có thể trở thành bạn bè, thấu hiểu và yêu thương nhau.

Câu hỏi còn giúp HS nhận biết được ý nghĩa khác nhau của từ trong từ điển và trong văn cảnh; có ý thức hình thành năng lực tự học, tự làm giàu vốn từ ngữ.

Câu hỏi 3

Câu hỏi yêu cầu HS nhận biết được các chi tiết miêu tả nhân vật hoàng tử bé khi gặp cáo và ấn tượng ban đầu của cáo về hoàng tử bé. Gợi ý HS: *Hoàng tử bé đã đáp lại lời chào của cáo như thế nào? Lời khen: “Bạn dễ thương quá” cho thấy điều gì trong cách nhìn, cách cảm nhận của hoàng tử bé về cáo? Hoàng tử bé có nghĩ về cáo giống như nhiều người trên Trái Đất không?*

Dự kiến câu trả lời: Vì hoàng tử bé cư xử với cáo rất lịch sự, thân thiện – khác với nhiều người trên Trái Đất vẫn coi cáo là con vật xấu tính, tinh ranh, gian xảo. GV có thể mở rộng: Cái nhìn của hoàng tử bé thơ ngây, trong sáng, luôn tin cậy và hướng tới phần đẹp đẽ, tốt lành; không bị giới hạn bởi định kiến, hoài nghi... Cậu nhìn cáo bằng đôi mắt hồn nhiên, đầy thiện cảm: “Bạn là ai? Bạn dễ thương quá”.

Câu hỏi 4

Câu hỏi 4 kết hợp các mức độ: *nhận biết* và *phân tích, suy luận*. Yêu cầu nhận biết đã được chuẩn bị trong quá trình đọc (*Cảm nhận khác nhau của cáo về tiếng những bước chân và về cánh đồng lúa mì*). GV cho HS tự đọc lại đoạn văn “*Cuộc sống của mình... sẽ thấy thích tiếng gió trên đồng lúa mì...*”, có thể gợi ý bằng các câu hỏi nhỏ (ví dụ: *Qua lời tâm sự với hoàng tử bé, em hiểu cáo từng có một cuộc sống như thế nào? Tìm các chi tiết miêu tả cảm nhận của cáo về tiếng những bước chân và về cánh đồng lúa mì trước và sau khi được hoàng tử bé cảm hoá.*); hoặc tổ chức làm việc nhóm, thiết kế phiếu học tập (gợi ý nội dung: liệt kê chi tiết miêu tả, so sánh, nêu nhận xét về cuộc sống của cáo trước và sau khi được hoàng tử bé cảm hoá). Kết quả làm việc này sẽ góp phần chuẩn bị cho việc trả lời ở câu hỏi số 7. Từ kết quả của câu hỏi nhận biết, GV hướng dẫn HS cảm nhận, khái quát ý nghĩa của tình bạn.

Dự kiến câu trả lời: Khi chưa có bạn, cáo sống trong tâm trạng buồn tẻ, quẩn quanh, sợ hãi: “Mình săn gà, con người săn mình. Mọi con gà đều giống nhau, mọi con người đều giống nhau”. Nhìn cánh đồng lúa mì, cáo chỉ thấy “buồn chán”, tiếng bước chân người chỉ khiến cáo “trốn vào lòng đất”... Nhưng nếu được kết bạn với hoàng tử bé, mọi thứ sẽ thay đổi: tiếng bước chân bạn sẽ vang lên như tiếng nhạc gọi cáo ra khỏi hang; cánh đồng lúa mì sẽ hoá thân thương, ấm áp với cái màu vàng óng như màu tóc bạn... Tình bạn sẽ khiến cho cuộc đời cáo trở nên tươi sáng, đẹp đẽ, tràn đầy hạnh phúc như thể được chiếu sáng...

Tùy theo đối tượng HS, GV có thể phát triển, mở rộng ý nghĩa của tình bạn: Không có sự gắn bó, niềm yêu thương thì mọi người, mọi vật trong thế giới này sẽ hoá thành nhạt nhẽo, vô nghĩa, “ai cũng giống ai”...

Câu hỏi 5

Câu hỏi 5 bao gồm các mức độ: *nhận biết, phân tích, suy luận*. Ở mức nhận biết, HS chỉ cần nêu đúng cảm xúc được thể hiện trong lời bày tỏ của cáo (*Mình sẽ khóc mất*). Với mức độ phân tích, suy luận, GV hướng dẫn HS phân tích lời nói của cáo về những gì mình “được” ngay cả khi phải tạm biệt hoàng tử bé. Có thể gợi ý HS dựa vào kết quả của câu hỏi 4 (đặc biệt là cảm nhận của cáo về màu vàng của cánh đồng lúa mì) và lời khẳng định “*Mình được chứ – con cáo nói – bởi vì còn có màu lúa mì*” để lí giải vì sao cáo không hề hối tiếc.

Dự kiến câu trả lời: Nhờ có tình bạn với hoàng tử bé, cáo sẽ không còn cô đơn, không còn thấy đời mình chỉ có buồn tẻ, sợ hãi. Thế giới xung quanh cáo không còn “buồn quá” mà trở nên rực rỡ, toả sáng, ấm áp và rộng mở, đáng yêu: *Lúa mì vàng óng ả sẽ làm mình nhớ đến bạn. Và mình sẽ thấy thích tiếng gió trên đồng lúa mì...*

Có thể gợi ý HS kết nối với trải nghiệm cá nhân: hãy nhớ về một người bạn đang ở xa mà vẫn khiến em có cảm giác gần gũi, ấm áp; vẫn mang đến cho em niềm vui, hạnh phúc.

Câu hỏi 6

Trong phần kết của chương truyện, tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ điệp ngữ để nhấn mạnh những thông điệp quan trọng. GV cho HS đọc lại đoạn kết, liệt kê những lời nói được hoàng tử bé nhắc lại; hướng dẫn HS nêu cảm nhận về lời nói được các em lựa chọn (có thể tổ chức cho HS làm việc nhóm).

Ví dụ: Câu nói chứa đựng “bí mật” mà cáo dành tặng cho hoàng tử bé sử dụng hình ảnh ẩn dụ và mang ý nghĩa triết lí nên có thể khó hiểu với một số HS: “*Đây là bí mật của mình. Rất đơn giản: người ta chỉ thấy rõ với trái tim. Điều cốt lõi vô hình trong mắt trần*”. GV cần hướng dẫn HS giải nghĩa một số từ ngữ (*thấy rõ với trái tim, mắt trần*) và gợi ý, chỉ dẫn bằng các câu hỏi nhỏ. Ví dụ: *Em hiểu “thấy rõ với trái tim” và nhìn bằng “mắt trần” nghĩa là gì? Vì sao con “mắt trần” lại khó thấy được những điều có ý nghĩa đặc biệt quan trọng?...* Từ đó, GV có thể giúp HS hiểu và diễn giải được “bí mật” của cáo.

Dự kiến câu trả lời: Con người cần phải biết nhìn nhận, đánh giá mọi thứ bằng tình yêu và sự tin tưởng, thấu hiểu. Chỉ khi *nhìn bằng trái tim*, con người mới nhận ra và biết trân trọng, gìn giữ những điều đẹp đẽ, quý giá,... Đó cũng là bí mật của tình yêu làm nên sự kết nối giữa con người với con người, con người với vạn vật.

Câu hỏi 7

– GV cần giúp HS cảm nhận được sự thông thái của cáo và hiểu được tình cảm cáo dành cho hoàng tử bé. Nhờ có những lời khuyên sâu sắc của cáo, hoàng tử bé đã hiểu được những “bí mật” của tình bạn, tình yêu; đã vượt qua nỗi hoang mang, đau khổ, thất vọng và tìm thấy niềm hạnh phúc được dành thời gian và trái tim cho ai đó: “*Chính thời gian mà bạn bỏ ra cho bông hồng của bạn đã khiến bông hồng của bạn trở nên quan trọng đến thế*”. Cáo đã tặng cho hoàng tử bé món quà quý giá – những hiểu biết về bản thân, về cuộc sống, về trách nhiệm với những gì mình gắn bó, yêu thương.

– GV hướng dẫn HS nêu lại các bài học, lựa chọn nội dung để kết nối với trải nghiệm cá nhân. Ví dụ:

+ Bài học về cách kết bạn: cần thân thiện, kiên nhẫn, dành thời gian để “cảm hoá” nhau; về ý nghĩa của tình bạn: mang đến cho con người niềm vui, hạnh phúc; khiến cho cuộc sống trở nên phong phú, đẹp đẽ hơn.

+ Bài học về cách nhìn nhận, đánh giá và trách nhiệm đối với bạn bè: biết “thấy rõ với trái tim”, biết quan tâm, lắng nghe, thấu hiểu, chia sẻ, bảo vệ,...

– Đối với yêu cầu kết nối trải nghiệm, GV cần tạo điều kiện cho HS tự do bày tỏ ý kiến cá nhân, tránh áp đặt.

Câu hỏi 8

Câu hỏi 8 giúp HS nắm vững đặc điểm của nhân vật trong truyện đồng thoại. GV hướng dẫn HS sử dụng tri thức ngữ văn để tự tìm câu trả lời. GV gợi ý HS bằng các câu hỏi: *Nhân vật trong truyện đồng thoại thường được khắc hoạ với những đặc điểm gì? Nhân vật cáo có được miêu tả như vậy không?*

Hoạt động 4 **Viết kết nối với đọc**

GV lưu ý HS sử dụng kết quả đọc để triển khai nội dung viết đúng hướng, hợp lí. Câu hỏi gợi ý: *Sau khi chia tay hoàng tử bé, cáo có cảm thấy cô đơn, đau khổ? Cáo sẽ có những cảm xúc, suy nghĩ gì khi nhìn màu vàng óng ả của cánh đồng lúa mì, khi nghe tiếng gió thổi trên cánh đồng lúa mì?*